

Bản án số: 69/2025/DS-ST

Ngày 14 - 5 - 2025

V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC L- TỈNH BẠC L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Công Bằng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Dư Thị Út.

Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hồng Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L: Bà Nguyễn Thị Tố Như – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 364/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/QĐST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 88/2025/QĐST-DS ngày 14 tháng 03 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 138/2025/QĐST-DS ngày 14 tháng 04 năm 2025, giữa các đương sự:

– *Nguyên đơn:* Ông **Trần N**, sinh năm 1957; Địa chỉ: Số 3/296, ấp Giáp Nước, xã Vĩnh Trạch, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L.

- *Bị đơn:* Ông **Võ Văn T**, sinh năm 1955; Địa chỉ: ấp An Trạch Đông, xã Vĩnh Trạch, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L.

(Ông Nhân, ông Trắng vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 28/8/2024 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Trần N trình bày: Nguyên vào 13/6/2005, thông qua ông Hoa

Văn Hoàng (lúc này ông Hoàng làm Công an viên ấp An Trạch Đông, xã Vĩnh Trạch, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu), thì ông Võ Văn T có đến gặp ông để hỏi vay tiền để đáo hạn ngân hàng, ông Trắng hỏi vay 11.000.000 đồng và hứa trong thời hạn 15 ngày sẽ hoàn trả lại, thấy hoàn cảnh ông Trắng khó khăn nên ông đồng ý cho vay, khi cho vay thì các biên có làm biên nhận nhưng không có thỏa thuận lãi suất, tuy nhiên đến ngày trả thì ông Trắng không thực hiện như lời cam kết và bỏ nhà đi lên thành phố Hồ Chí Minh để làm thuê, ông Trắng đi biệt tích hơn 15 năm nay, trong quá trình ông Trắng bỏ đi thì ông có nhiều lần liên hệ (thông qua điện thoại) để đòi tiền nhưng ông Trắng cố tình lẩn trốn và ông có trình báo với chính quyền địa phương nhưng vẫn không tìm được ông Trắng, trong thời gian liên hệ qua điện thoại thì ông Trắng cam kết mỗi tháng sẽ gửi về trả 1.000.000 đồng, tuy nhiên ông Trắng vẫn không thực hiện. Đến khoảng tháng 10 năm 2022 biết ông Trắng đã về địa phương sinh sống thì ông có liên hệ với chính quyền ấp An Trạch Đông mời ông Trắng lên để hòa giải, tại buổi hòa giải ông Trắng có thừa nhận còn nợ ông số tiền 11.000.000 đồng, cam kết đến ngày 25/12/2022 AL sẽ trả cho ông 5.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ trả vào ngày mừng 10 tết năm 2023 (biên bản hòa giải ở ấp An Trạch Đông lưu giữ), sau đó ông Trắng vẫn không thực hiện nên vào ngày 27/8/2023 ông có liên hệ ấp An Trạch Đông để mời ông Trắng lên hòa giải tiếp, tại buổi hòa giải ông Trắng vẫn cam kết như lần trước nhưng ông Trắng vẫn không thực hiện. Tại đơn khởi kiện ông yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc cá nhân ông Võ Văn T trả số tiền là 11.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 13/6/2005 cho đến khi ông Trắng trả hết nợ, tại biên bản lấy lời khai ngày 21/3/2025 ông thay đổi yêu cầu tính lãi từ ngày 28/5/2005 cho đến khi ông Trắng trả hết nợ. Ngoài ra tôi không có yêu cầu gì khác.

- Bị đơn ông Võ Văn T vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định nhưng ông Trắng không đến tòa án tham gia tố tụng cũng như gửi văn bản ý kiến phản hồi nào về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ theo thủ tục tố tụng và các văn bản có liên quan nên về hình thức tố tụng Viện kiểm sát xét thấy bảo đảm đủ điều kiện và hợp pháp. Nguyên đơn đã chấp hành và xin vắng mặt theo quy định pháp luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không đến Tòa án làm việc, không có mặt khi triệu tập tham gia phiên tòa là chưa chấp hành theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Bị đơn ông Võ Văn T không đến Tòa án làm việc, ông Tráng biết việc khởi kiện của nguyên đơn nhưng không phản đối yêu cầu của nguyên đơn, căn cứ Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần N, buộc ông Võ Văn T có trách nhiệm trả cho ông Trần N số tiền vốn vay là 11.000.000 đồng và tiền lãi là 21.865.559 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Ông Trần N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ Văn T trả nợ vay nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Võ Văn T có nơi cư trú hiện tại ở ấp An Trạch Đông, xã Vĩnh Trạch, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L.

[2] Xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Trần N: Ông Trần N xác định vào ngày 13/6/2005 cho ông Võ Văn T vay tiền vốn 11.000.000 đồng, không có thỏa thuận lãi suất, ông Tráng đã viết biên nhận cho ông Nhân và cam kết trong thời hạn 15 ngày sẽ trả lại cho ông Nhân. Từ khi vay tiền cho đến nay đã hết thời hạn trả tiền nhưng ông Tráng không trả được khoản nào cho ông Nhân, mặc dù ông Nhân đã nhiều lần yêu cầu ông Tráng trả nhưng ông Tráng cố tình lẩn trốn không có thiện chí trả tiền.

[3.1] Xét hợp đồng vay: Ông Trần N xác định vào ngày 13/6/2005 cho ông Võ Văn T vay tiền vốn 11.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, ông Võ Văn T đã viết biên nhận cho ông Nhân giữ, có sự chứng kiến của ông Hoa Văn Hoàng, ông Trương Hoài Phong và ông Ngô Minh Tuấn và ông Nhân đã giao nộp cho Tòa án. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Võ Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ từ khi thụ lý, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải đến khi xét xử nhưng đều vắng mặt và không rõ lý do, nên không có ý kiến của ông Võ Văn T đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nhân. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự “2. Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra

thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Như vậy, có căn cứ xác định giữa ông Trần N và ông Võ Văn T là có phát sinh giao dịch hợp đồng vay tiền nên Hội đồng xét xử căn cứ các quy định pháp luật về hợp đồng vay tài sản để giải quyết vụ án.

[3.2] Về tiền vốn: Ông Trần N yêu cầu ông Võ Văn T trả số tiền nợ vốn vay là 11.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy, tại Biên nhận đề ngày 13/6/2005, ký tên bị đơn ông Võ Văn T ghi nhận có vay vốn 11.000.000 đồng và bị đơn không có ý kiến phản đối như đã phân tích tại mục [3.1]. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, 466 của Bộ Luật dân sự chấp nhận yêu cầu của ông Trần N, buộc ông Võ Văn T có nghĩa vụ trả cho ông Trần N số tiền vay vốn là 11.000.000 đồng.

[3.3] Về lãi suất: Ông Trần N xác định khi vay thì các bên không có thỏa thuận lãi suất, ông Trắng cam kết trong thời hạn 15 ngày sẽ trả lại cho ông Nhân, nhưng đến nay ông Trắng vẫn không thực hiện, nay ông Nhân yêu cầu ông Trắng phải trả tiền lãi từ ngày 28/6/2005 cho đến nay theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu của ông Trần N buộc ông Trắng có trách nhiệm trả tiền lãi cho ông Nhân với mức lãi suất là 10%/năm từ ngày 28/6/2005 đến ngày xét xử 14/5/2025 là 11.000.000 đồng x 10%/năm x 19 năm 10 tháng 16 ngày = 21.865.559 đồng.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần N được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Võ Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.643.278 đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[5] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng vào Điều 5; Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Áp dụng vào Điều 357, Điều 429, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần N với ông Võ Văn T.

2/. Buộc ông Võ Văn T có trách nhiệm trả cho ông Trần N tổng số tiền nợ vay là 32.865.559 đồng (*Ba mươi hai triệu, tám trăm sáu mươi lăm nghìn, năm trăm năm mươi chín đồng*). Trong đó: Nợ gốc là 11.000.000 đồng (*Mười một triệu đồng*), nợ lãi tính đến ngày 14/5/2025 là 21.865.559 đồng (*Hai mươi một triệu, tám trăm sáu mươi lăm nghìn, năm trăm năm mươi chín đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Võ Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.643.278 đồng (*Một triệu, sáu trăm bốn mươi ban nghìn, hai trăm bảy mươi tám đồng*) và nộp tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

4/. Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/. Án xử công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dư Thị Út

Lâm Thị Nguyệt Hồ

Bùi Công Bằng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc L;
- VKSND TP Bạc L;
- CCTHA DS TP Bạc L;
- Các đương sự;
- Lưu.

Bùi Công Bằng